

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2024/DS-ST**

Ngày: 09-9-2024

V/v Tranh chấp H đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoản

Bà Lương Thị Thu An

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Huế- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 146/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp H đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2024/QĐST-DS ngày 26/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tổ 2, khu phố 4, phường MT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Bùi Quang H, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp 5, xã NB, thị xã CT, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 7, khu phố TL, phường HL, thị xã CT, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim S trình bày: Do có quan hệ quen biết nên bà S cho ông H vay tiền nhiều lần, cụ thể:

Ngày 23/10/2021, bà S cho ông H vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của bà S (số tài khoản 403838888 tại Ngân hàng TMCP Á Châu) đến tài khoản của ông H (Số tài khoản 209178888 tại Ngân hàng TMCP Á Châu), thời hạn vay 01 tháng; Lãi suất 4%/tháng.

Ngày 24/11/2021 bà S cho ông H vay số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của bà S (số tài khoản 403838888 tại Ngân hàng TMCP Á Châu) đến tài khoản của ông H (Số tài khoản 209178888 tại Ngân hàng TMCP Á Châu), thời hạn vay 01-03 tháng, lãi suất 4%/tháng.

Ngày 26/11/2021, bà S cho ông H vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Số tiền này là ông H vay cùng với ông Hoàng Văn M thông qua việc ông M cầm GCNQSDĐ cho bà S 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng). Sau khi trừ 40.000.000 đồng tiền lãi, bà S đã chuyển khoản cho ông M 1.060.000.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng), trong đó ông M vay của bà S 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) và ông H vay của bà S 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Thời hạn vay 02-03 tháng, lãi suất 3,5%/tháng.

Ngày 05/01/2022, bà S cho ông H vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Sau khi trừ đi số tiền lãi thì bà S chuyển khoản số tiền 48.500.000 đồng (Bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) từ tài khoản ngân hàng của bà S (số tài khoản 403838888 tại Ngân hàng TMCP Á Châu) đến tài khoản của ông H (Số tài khoản 209178888 tại Ngân hàng TMCP Á Châu). Thời hạn vay 02 tháng, lãi suất 3%/tháng.

Như vậy, tổng số tiền ông H vay của bà S là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Do ông H không trả được nợ cho bà S nên ngày 20/01/2023 ông H viết Giấy mượn nợ có nội dung xác nhận có mượn của bà S số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) và cam kết trong thời gian 03 tháng sẽ hoàn trả số tiền nợ. Giấy mượn nợ ngày 20/01/2023 là giấy chốt nợ, trong đó số nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và tiền lãi là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Tuy nhiên, đến hạn trả nợ ông H không trả cho bà S. Do vậy, ngày 23/5/2023 bà S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H phải trả cho bà S số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Ngày 22/3/2024, bà S thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Bà S yêu cầu Tòa án buộc ông H trả cho bà S số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra bà S không có yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Bùi Quang H trình bày: Ông H thừa nhận có vay của bà S tổng cộng là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), gồm: Ngày 23/10/2021, ông H vay của bà S 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Ngày

24/11/2021, ông H vay của bà S 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Ngày 05/01/2022, ông H vay của bà S 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Đối với số tiền 300.000.000 đồng bà S trình bày cho ông H vay cùng với ông Hoàng Văn M ngày 26/11/2021 thì ông H không thừa nhận. Ông M không chuyển khoản cho ông H.

Ông H thừa nhận Giấy mượn nợ ngày 20/01/2023 do ông H viết và ký tên. Đây là giấy chốt nợ, bà S bắt ông H viết như vậy nhưng ông H xác định trong đó số tiền nợ gốc 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Do vậy, ông H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà S.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/8/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn M trình bày: Ngày 26/11/2021, ông M cầm GCNQSDĐ của ông M để vay của bà S 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng), ông H nói với ông M cho ông H vay ké 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Ông M bảo ông H làm việc với bà S, nếu bà S đồng ý thì ông M cũng đồng ý. Bà S và ông H làm việc với nhau như thế nào thì ông M không rõ. Sau đó bà S chuyển số tiền 1.060.000.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng) vào tài khoản 4151567 của ông M mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu (Số tiền này là sau khi bà S đã trừ đi số tiền lãi 40.000.000 đồng). Trong số tiền bà S chuyển khoản cho ông M thì ông M vay của bà S 800.000.000 (Tám trăm triệu đồng) và ông H vay của bà S là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Sau khi bà S chuyển tiền cho ông M thì ông M không chuyển cho ông H số tiền này, do thời điểm đó ông M và ông H làm ăn chung nên ông H bảo ông M giữ số tiền đó để cùng nhau bồi cọc đất ở Minh Hưng.

Do ông M bận công việc phải về quê nên ông M xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tất cả các phiên tòa.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim S rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông H phải trả cho bà S số tiền 300.000.000 đồng vay ngày 26/11/2021. Bà S yêu cầu Tòa án buộc ông H trả cho bà S tổng số tiền 700.000.000 đồng vay vào ngày 23/10/2021, 24/11/2021 và 05/01/2022.

Bị đơn ông Bùi Quang H và có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn M vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành:

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 217, 224, 227, 228, 244 BLTTDS 2015; Áp dụng Điều 280, 357, 463, 466 BLDS năm 2015; Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim S: Buộc ông Bùi Quang H trả cho bà Nguyễn Thị Kim S số tiền đã vay là 700.000.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim S về việc yêu cầu ông Bùi Quang H trả số tiền vay là 300.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Viện kiểm sát và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim S, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Bùi Quang H có nơi cư trú tại tổ 6, ấp 5, xã NB, thị xã CT, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Bùi Quang H đã được Tòa án triệu tập H lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn M vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Xét yêu cầu của bà S về việc buộc ông H trả cho bà S tổng số tiền 700.000.000 đồng vay vào ngày 23/10/2021, 24/11/2021 và 05/01/2022, xét thấy:

Đối với khoản vay ngày 23/10/2021, ngày 24/11/2021 và ngày 05/01/2022, các bên đã thống nhất thừa nhận tại biên bản đối chất ngày 01/3/2024. Như vậy, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Ngày 23/10/2021, ông H vay của bà S 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng); Ngày 24/11/2021, ông H vay của bà S 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng); Ngày 05/01/2022, ông H vay của bà S 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Tổng số tiền vay 03 lần trên là 700.000.000 đồng. Do ông H chưa trả nợ cho bà S nên bà S yêu cầu Tòa án buộc ông H trả cho bà S số tiền 700.000.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà S rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông H phải trả cho bà S số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) vay

vào ngày 26/11/2021. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù H với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí DSST:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn ông Bùi Quang H phải chịu số tiền án phí là 32.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 92, 147, 217, 227, 228, 235, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 280, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim S

Buộc bị đơn ông Bùi Quang H phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim S số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim S về việc buộc bị đơn ông Bùi Quang H trả cho bà S số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) vay ngày 26/11/2021.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường H bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Bùi Quang H phải chịu số tiền án phí là 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước trả lại cho bà S số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012507 ngày 17 tháng 10 năm 2023.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thư